

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt I năm 2024 (bổ sung)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 792/TTr-SNV ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế (chính sách nghỉ hưu trước tuổi - bổ sung đợt I năm 2024) đối với ông Ngô Văn Tân, Thị ủy viên, Phó Trưởng Ban Dân vận Thị ủy An Nhơn.

1. Thời điểm thực hiện tinh giản biên chế: 01/01/2024;

2. Kinh phí thực hiện: 130.967.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

(chi tiết theo biểu số 1a và biểu số 2 đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với ông Ngô Văn Tân theo đúng quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính) để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm bố trí và hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội thị xã An Nhơn thực hiện giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Ngô Văn Tân theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và ông Ngô Văn Tân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

BIỂU SỐ 1a

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỢT I NĂM 2024 (bổ sung)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
TỔNG CỘNG			1 người																			130.967	76.664	31.943	22.360		
1	Ngô Văn Tân	02/3/1966	Đại học Tài chính - Kế toán	Thị ủy viên, Phó Trưởng Ban Dân vận Thị ủy An Nhơn	4,32	01/06/2023	0,25	01/6/2022							3,99	01/6/2020	6.389	26 năm 8 tháng		01/01/2024	57 tuổi, 9 tháng	130.967	76.664	31.943	22.360	Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29	

BIỂU SỐ 2
TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT I NĂM 2024 (bổ sung)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính giảm biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính giảm
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)	Ngân sách nhà nước bổ tri (1000đ)	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
TỔNG CỘNG				1 người																		1	0	0	0	130.967	0	130.967	
1	Ngô Văn Tân	02/3/1966	Đại học Tài chính - Kế toán	Thị ủy viên, Phó Trưởng Ban Dân vận Thị ủy An Nhơn	4,32	01/06/2023	0,25	01/6/2022							3,99	01/6/2020	6.389	26 năm 8 tháng	01/01/2024	57 tuổi, 9 tháng	X				130.967	0	130.967	Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29	